TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03**/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2018;
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.
2. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 2 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST- HNGĐ ngày 19/01/2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th** - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn An , xã An T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn***:** Anh **Hoàng Quốc N** – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn An , xã An T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Hiện tại đang cải tạo tại Trại giam Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

1. Về tình cảm:

Chị và anh Hoàng Quốc N kết hôn ngày 18/9/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh N nghiện ma túy nên không quan tâm đến vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ nhưng anh N vẫn không thay đổi. Kể từ khi mâu thuẫn, chị và anh N đã nhiều lần sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Quốc N.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Quốc N có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Quốc H, sinh ngày 02/05/2014. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn là anh Hoàng Quốc N trình bày:***

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn ngày 14/09/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do anh nghiện ma túy dẫn đến không quan tâm đến vợ con và gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Quốc H, sinh ngày 02/5/2014. Sau khi ly hôn, anh đồng ý chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Quốc N\ đã tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho chị Th được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Quốc H, sinh ngày 02/5/2014, ghi nhận chị Th không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Quốc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, anh Hoàng Quốc Ncó hộ khẩu thường trú tại xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Hoàng Quốc N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ninh là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. Về nội dung:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Quốc N kết hôn ngày 18/9/2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Tg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th, anh N chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh Ninh nghiện ma túy dẫn đến không quan tâm,

chăm sóc vợ con, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Đồng thời, hai vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th kiên quyết xin ly hôn anh N. Anh N cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn chị Th.

Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy, chị Th và anh N đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị Th được ly hôn anh Nlà phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Quốc N có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Quốc H, sinh ngày 02/5/2014. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Th xin nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, anh N đồng ý. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Hoàng Quốc H cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[1.3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Quốc N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hoàng Quốc N.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc H, sinh ngày 02/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Hoàng Quốc N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thkhông yêu cầu anh Hoàng Quốc N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Quốc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007882 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA